



Thanh toán Quốc tế

Thời lượng: 1 tín chỉ
Lý thuyết: 18tiết
Thảo luận: 0
Tự học: 12 tiết

Thanh toán và tín dụng quốc tế

Chương 1: Các phương tiện trong thanh toán quốc tế

Chương 2: Các điều kiện trong thanh toán quốc tế



Chương 1: Các phương tiện trong thanh toán quốc tế

I/ Hối phiếu (Bill of exchange/ Draft)

II/ Kỳ phiếu (Promissory note)

III/ Séc (cheque/check)

IV/ Thẻ Thanh toán (Payment card)



I/ Hối phiếu (Bill of exchange/ Draft)

- 1/ Nguồn luật điều chỉnh lưu thông hối phiếu
- 2/ Khái niệm về hối phiếu
- 3/ Tính chất của hối phiếu
- 4/ Phân loại hối phiếu
- 5/ Cách thành lập hối phiếu
- 6/ Các nghiệp vụ liên quan đến lưu thông hối phiếu



1/ Nguồn luật điều chỉnh lưu thông hối phiếu

- Nguồn luật mang tính quốc gia
 - Luật hối phiếu của Anh: ra đời sớm nhất (BEA: Bill of exchange act of 1882)
 - Luật Thương mại thống nhất của Mỹ (UCC: Uniform commercial code of 1962)
- Hệ thống luật Anh - Mỹ (**Anglo-American Law**)
- Nguồn luật mang tính khu vực:
 - Công ước Giơ – ne – vơ (1930-1931)
 - (ULB: Uniform law for bill of exchange)
 - Nguồn luật mang tính quốc tế: luật của liên hợp quốc: 1982



2/ Khái niệm về hối phiếu

Hối phiếu là một mệnh lệnh trả tiền vô điều kiện do một người ký phát cho một người khác, yêu cầu người này khi nhìn thấy phiếu, hoặc đến một ngày cụ thể nhất định, hoặc đến một ngày có thể xác định trong lai phải trả một số tiền nhất định cho một người nào đó hoặc theo lệnh của người này trả cho một người khác, hoặc trả cho người cầm phiếu.



2/ Khái niệm về hối phiếu

**Người ký
phát hối
phiếu**

Yêu cầu
→

**Người trả
tiền hối
phiếu**

trả tiền
→

**Người
hưởng lợi
hối phiếu**

chủ nợ (Xuất khẩu,
x, ..)

Con nợ (nhập
khẩu, ngân hàng,
y, ...)

chủ nợ (xuất khẩu,
x, ...)



2/ Khái niệm về hối phiếu

Thời hạn trả tiền của hối phiếu

- Trả ngay
- Trả sau



3/ Tính chất của hồi phiếu

- Tính trừu tượng
- Tính bắt buộc trả tiền
- Tính lưu thông



4/ Phân loại hối phiếu

- a/ Căn cứ vào thời hạn thanh toán
- b/ Căn cứ vào hối phiếu có kèm chứng từ hay không
- c/ Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng của hối phiếu

a/ Căn cứ vào thời hạn thanh toán

- Hồi phiếu trả ngay
- Hồi phiếu trả sau

a/ Căn cứ vào thời hạn thanh toán

- Hối phiếu trả ngay: là loại hối phiếu mà người trả tiền phải có nghĩa vụ trả tiền ngay trên tờ hối phiếu đó khi người cầm phiếu xuất trình.

a/ Căn cứ vào thời hạn thanh toán



- Hối phiếu trả sau: là loại hối phiếu mà người trả tiền phải thanh toán sau một thời hạn nhất định kể từ ngày ký phát hối phiếu.



b/ Căn cứ vào hồi phiếu có kèm chứng từ hay không

- Hồi phiếu trơn
- Hồi phiếu kèm chứng từ



b/ Căn cứ vào hối phiếu có kèm chứng từ hay không

- Hối phiếu trơn: Hối phiếu trơn là loại hối phiếu được gửi đến đòi tiền người trả tiền không kèm theo chứng từ thương mại



b/ Căn cứ vào hối phiếu có kèm chứng từ hay không

- Hối phiếu kèm chứng từ:
Hối phiếu kèm chứng từ là loại hối phiếu được gửi đến đòi tiền người trả tiền có kèm theo chứng từ thương mại.



c/ Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng của hối phiếu

- Hối phiếu vô danh
- Hối phiếu đích danh
- Hối phiếu theo lệnh



c/ Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng của hối phiếu

- Hối phiếu vô danh: là loại hối phiếu mà ở mặt trước của tờ hối phiếu có ghi câu: “trả cho người cầm phiếu”



c/ Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng của hồi phiếu

- Hồi phiếu đích danh: là loại hồi phiếu mà mặt trước của tờ hồi phiếu ghi đích danh tên người hưởng lợi.

VD: “trả cho ông X”



c/ Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng của hối phiếu

- Hối phiếu theo lệnh: là loại hối phiếu mà mặt trước của tờ hối phiếu ghi trả theo lệnh của người hưởng lợi.

VD: “trả theo lệnh của ông X”



5/ Cách thành lập hội phiếu

- Về mặt hình thức
- Về mặt nội dung



VỀ MẶT HÌNH THỨC

- + Hối phiếu phải được lập thành văn bản
- + Hối phiếu có thể được viết tay hoặc in sẵn
- + Ký phát hối phiếu phải bằng thứ mực khó phai, không được ký phát bằng bút chì, mực đỏ, mực dễ phai.
- + Ngôn ngữ ký phát hối phiếu phải thống nhất.
- + Số bản thành lập hối phiếu:



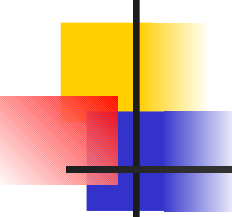
VỀ MẶT NỘI DUNG

- + Tiêu đề
- + Số hiệu
- + Địa điểm, ngày tháng ký phát hối phiếu
- + Mệnh lệnh đòi tiền vô điều kiện
- + Số tiền của hối phiếu
- + Địa điểm, ngày tháng trả tiền của hối phiếu
- + Các chủ thể tham gia trên tờ hối phiếu
 - . Người ký phát
 - . Người trả tiền
 - . Người hưởng lợi



6/ Các nghiệp vụ liên quan đến lưu thông hối phiếu

- Nghiệp vụ chấp nhận hối phiếu
- Nghiệp vụ ký hậu hối phiếu
- Nghiệp vụ chiết khấu hối phiếu
- Nghiệp vụ bảo lãnh hối phiếu
- Nghiệp vụ kháng nghị hối phiếu



Nghiệp vụ chấp nhận hối phiếu (Acceptance)

- **Khái niệm:** *Là hành vi thể hiện bằng ngôn ngữ của người trả tiền thể hiện trên mặt trước của tờ hối phiếu, cam kết trả tiền cho người hưởng lợi bằng cách vô điều kiện.*
- **Cách thức ký chấp nhận theo tinh thần của ULB:**
 - + Ghi ở mặt trước góc trái cuối cùng của tờ hối phiếu
 - + Ghi bằng ngôn ngữ đơn giản và rõ ràng. (accept).
 - + Ghi ngày ký chấp nhận đối với HP có kỳ hạn.
 - + Việc ký chấp nhận phải vô điều kiện (sẽ là vô giá trị nếu có điều kiện)
 - + Về mặt pháp lý: người ký chấp nhận HP phải là người có quyền ký các hợp đồng kinh tế đối ngoại.
 - + Theo Hệ thống Luật Anh-Mỹ: cho phép ký chấp nhận bằng một văn bản riêng.
 - + Nhưng theo ULB thì không cho phép.



*** Nghiệp vụ ký hậu hối phiếu** **(Endorsement)**

- Khái niệm:
- Cách thức ký hậu
- Ý nghĩa của nghiệp vụ ký hậu
- Các hình thức ký hậu



Khái niệm

Ký hậu là hành vi thể hiện bằng ngôn ngữ của người hưởng lợi thoả thuận ký tên của mình vào mặt sau của tờ hồi phiếu để chuyển quyền hưởng lợi tờ hồi phiếu đó cho một người khác.



Cách thức ký hậu

- + Ký vào mặt sau của tờ HP
- + Ký bằng ngôn ngữ đơn giản và rõ ràng
- + Ký hậu phải vô điều kiện (Theo Hệ thống Luật Anh - Mỹ cho phép ký hậu có điều kiện)
- + Người ký hậu phải là người có quyền ký các hợp đồng kinh tế đối ngoại

Ý nghĩa của nghiệp vụ ký hậu



- Thừa nhận sự chuyển nhượng quyền lợi HP cho người khác
- Xác định trách nhiệm của người ký hậu về việc trả tiền HP đối với những người cầm phiếu sau đó (trừ hình thức ký hậu miễn truy đòi)



Các hình thức ký hậu

- Ký hậu để trống (Blank E)
- Ký hậu theo lệnh (order E)
- Ký hậu hạn chế (Restrictive E)
- Ký hậu miễn truy đòi (Without resource E)

Chương 2

Các điều kiện trong thanh toán quốc tế

I/ Điều kiện về tiền tệ

II/ Điều kiện về địa điểm thanh toán

III/ Điều kiện về thời gian thanh toán

IV/ Điều kiện về phương thức thanh toán.



I/ Điều kiện về tiền tệ

SGK

II/ Điều kiện về địa điểm thanh toán

SGK



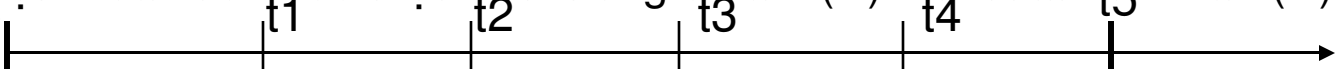
III/ Điều kiện về thời gian thanh toán

1. Trả tiền trước
2. Trả tiền ngay
3. Trả tiền sau



Dòng tiền hiện tại và tương lai

Một khoản tiền 100 triệu. Gửi trong 5 năm (N). Lãi suất 10%/năm (R)_t



100tr

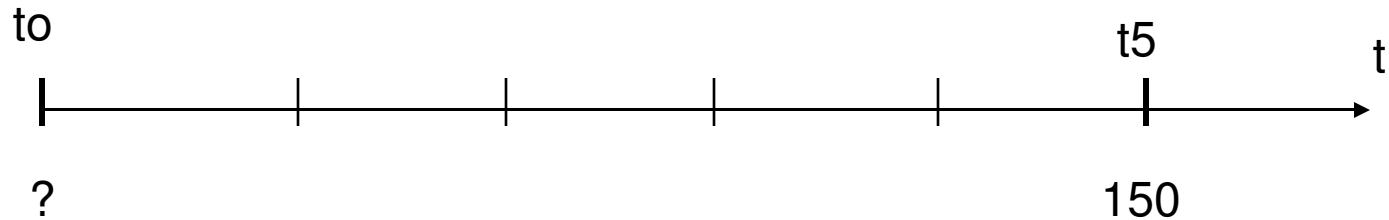
$100 + 100 \times 10\% \times 5$

PV

$FV = PV (1 + RN)$



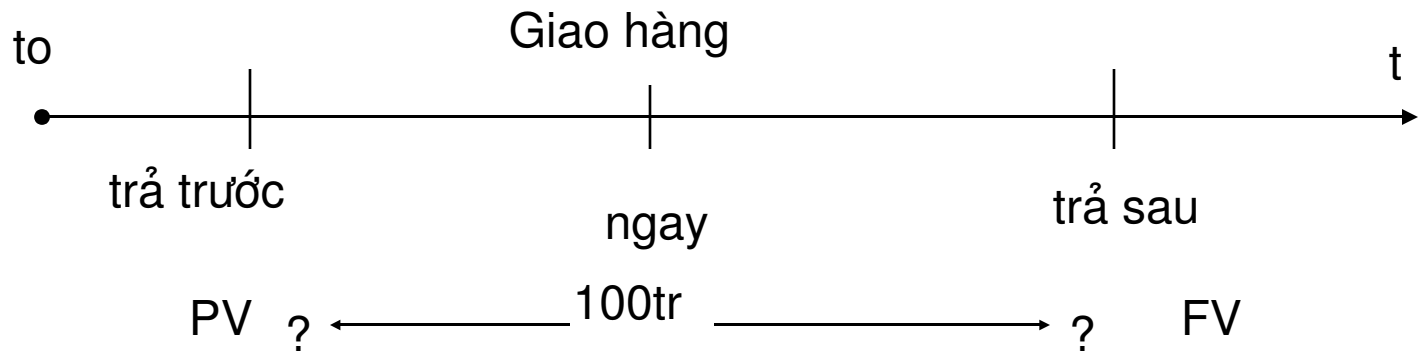
Dòng tiền hiện tại và tương lai



$$PV = FV / (1 + RN)$$



Dòng tiền hiện tại và tương lai

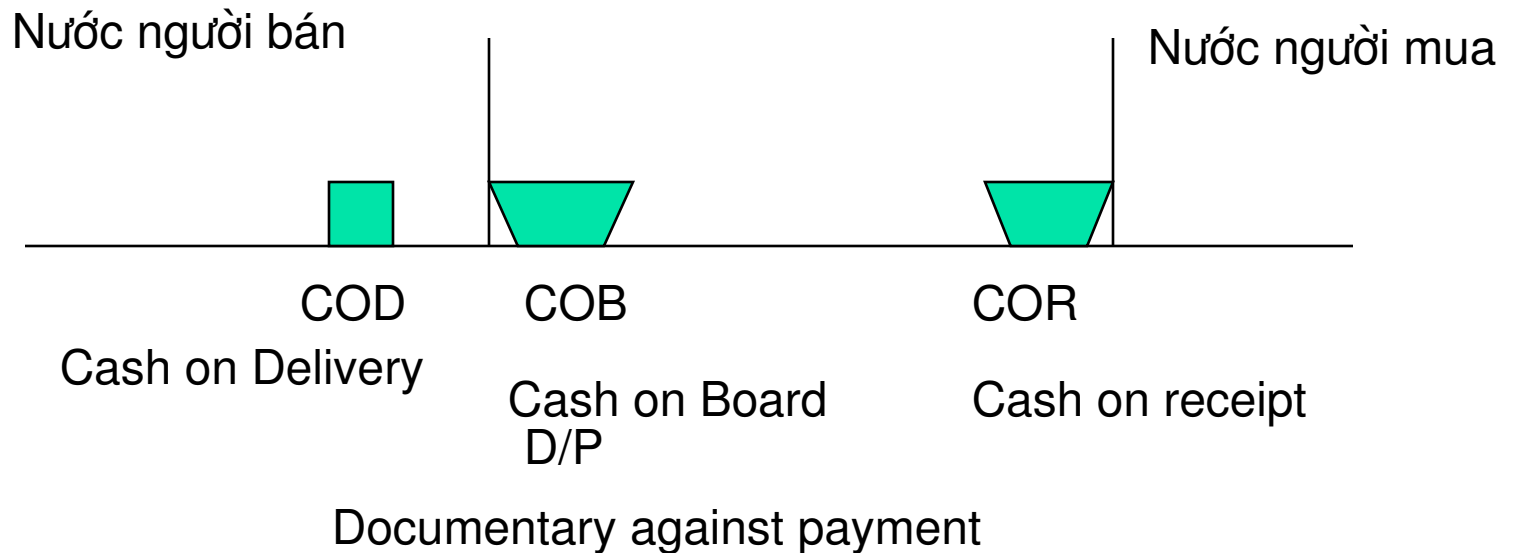




Trả tiền ngay

Là trả tiền vào thời điểm giao hàng
Tuy nhiên, có nhiều loại trả ngay.

Trả tiền ngay



Người vận tải:

Nơi giao hàng chỉ định:

- . Giao tại xưởng, kho, nhà máy (EX)
- . Giao dọc mạn tàu (FAS)
- . Giao tại biên giới (DAF)
- . Giao cho người vận chuyển (FCA)



Trả tiền ngay

Phương tiện vận tải: Tàu biển, sà lan, ô tô, máy bay, xe lửa, ...



Trả tiền trước

Là việc trả tiền xÈy ra trong khoảng thời gian kể từ sau khi hợp đồng được ký kết cho đến trước thời điểm giao hàng.



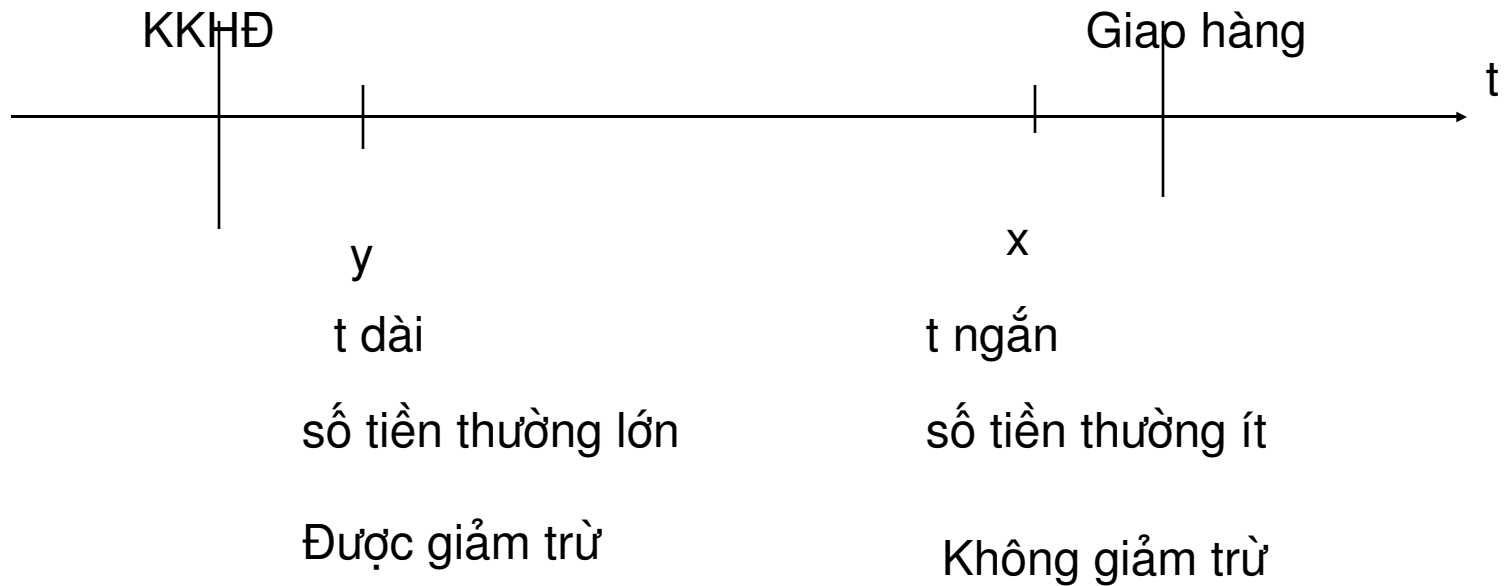
Trả tiền trước

Mục đích trả tiền trước

- Trả tiền trước với mục đích đảm bảo hợp đồng
- Trả tiền trước với mục đích cấp tín dụng



Trả tiền trước





Công thức giảm giá :

$$DP = V[(1 + R)^N - 1] / Q \quad \text{hoặc} \quad DP = V \times R \times N / Q$$

Trong đó:

- **DP:** chiôt giá trên mét $\text{đ}^{-1}\text{m}$ vđ húng ho,
- **V:** sè tiền ợng tr-íc
- **R:** L·i suÊt (th,ng, n̄m)
- **N:** Thêi gian ợng tr-íc (th,ng, n̄m)
- **Q:** Sè l-îng (hoÆc khêi l-îng) húng



IV/ Các điều kiện về phương thức thanh toán.

1/ Phương thức chuyển tiền

2/ Phương thức ghi sổ

3/ Phương thức nhờ thu

4/ Phương thức tín dụng chứng từ



1/ Phương thức chuyển tiền

- Khái niệm
- Chủ thể tham gia
- Quy trình
- Nhận xét
- Áp dụng

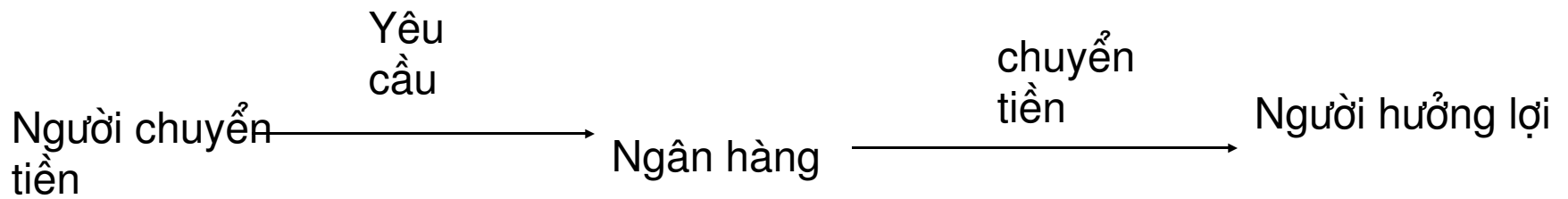


Khái niệm

Chuyển tiền là một phương thức thanh toán trong đó một khách hàng (người chuyển tiền) yêu cầu ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) tại một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền.



Chủ thể tham gia





? Phương tiện chuyển tiền

M/T: Mail Transfer

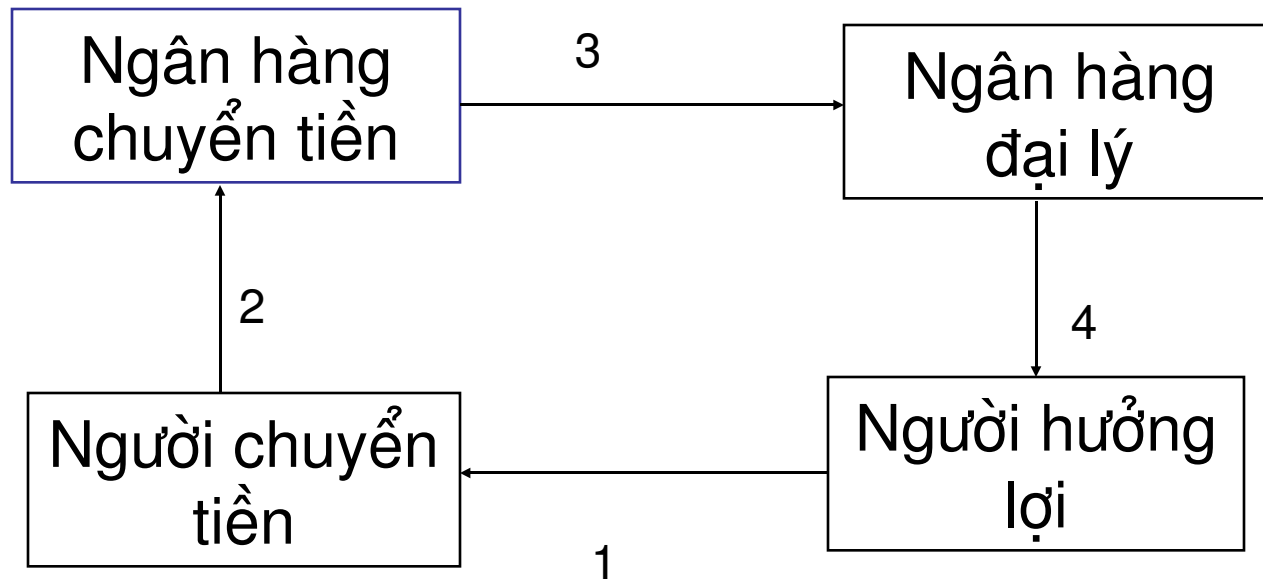
T/T: Telegraphic Transfer

SWIFT:

Society for Worldwide interbank
financial telecommunication

(mạng truyền tin về tài chính liên NH toàn
cầu)-Bỉ

Quy trình thanh toán





2/ Phương thức ghi sổ

Khái niệm

Quy trình

Nhận xét

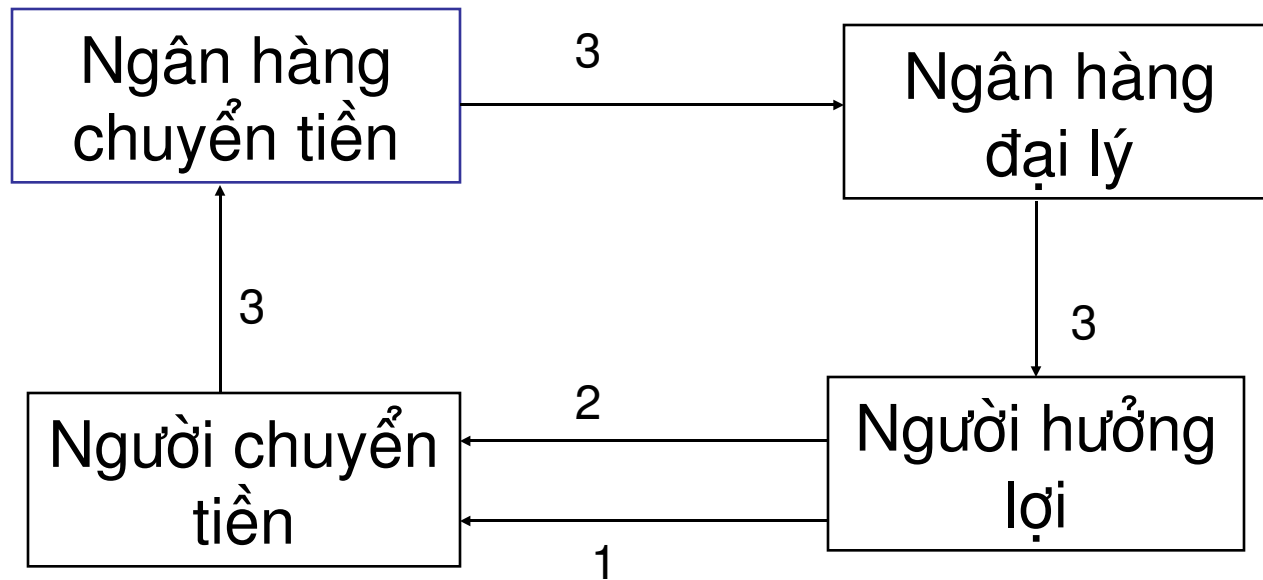
Áp dụng



Khái niệm

Là phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi Nợ người mua sau khi người Bán đã hoàn thành việc giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ nhất định, người Mua dùng phương thức chuyển tiền để trả cho người Bán

Quy trình thanh toán





3/ Phương thức nhờ thu

Khái niệm

Các loại nhờ thu



Giới về nhờ thu URC

URC: Uniform Rule for the collection

Nguyên tắc thống nhất về nhờ thu

- URC N^o522 – ICC, bản sửa đổi gần nhất: 1995 (ấn phẩm số 522 có hiệu lực từ ngày 1/1/1996-gọi tắt là URC522.
- URC ban hành lần đầu tiên vào năm 1956 (URC of Commercial Papers)

Đã qua 3 lần sửa đổi:

- Lần 1:1967
- Lần 2: 1978
- Lần 3: 1995- URC522



Giới về nhờ thu URC

Áp dụng:

- Nhờ thu hối phiếu thương mại
- Nhờ thu kỳ phiếu thương mại
- Nhờ thu séc
- Nhờ thu hoá đơn
- Nhờ thu lợi tức, trái tức, lãi từ các HĐ tín dụng
- Nhờ thu cước phí, phí bảo hiểm, phí môi giới.



Khái niệm (theo tinh thần của URC 522)

*Nhờ thu là một phương thức thanh toán mà theo đó các ngân hàng được sự uỷ thác của khách hàng tiến hành thu tiền từ người có nghĩa vụ trả tiền hoặc **yêu cầu người có nghĩa vụ trả tiền chấp nhận thanh toán** theo các nội dung và điều kiện quy định trong chỉ thị nhờ thu.*



Các loại nhờ thu

- Nhờ thu phiếu trơn
- Nhờ thu kèm chứng từ



Nhờ thu phiếu trơn

Khái niệm

*Nhờ thu phiếu trơn là một phương thức thanh toán nhờ thu mà trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua chỉ căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hoá thì **gửi thẳng cho người mua** không qua ngân hàng*



? Chứng từ

Có 2 loại chứng từ

Chứng từ về tài chính (Financial documents)

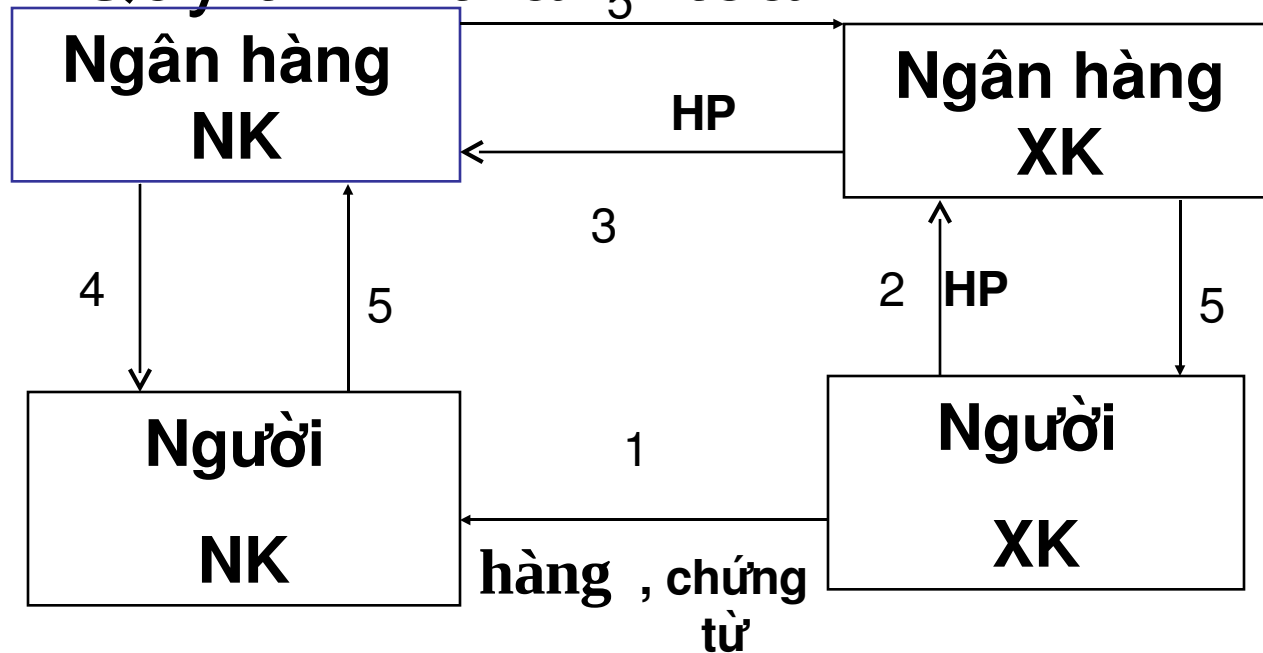
- + HP thương mại hoặc HP ngân hàng (Banker's B/E)
- + Kỳ phiếu thương mại
- + Séc

Chứng từ thương mại (Commercial documents)

- + *Các loại chứng từ vận tải* (Transport document): chứng từ vận tải, hoá đơn đường biển, chứng từ hàng không, biên lai bưu điện.
- + *Chứng từ và quyền sở hữu hàng hoá*: giấy lưu kho, lưu bãi, biên lai tín thác, hoá đơn thương mại, giấy chứng nhận xuất xứ, phiếu đóng gói.

Nhờ thu phiếu trơn

Quy trình thanh toán





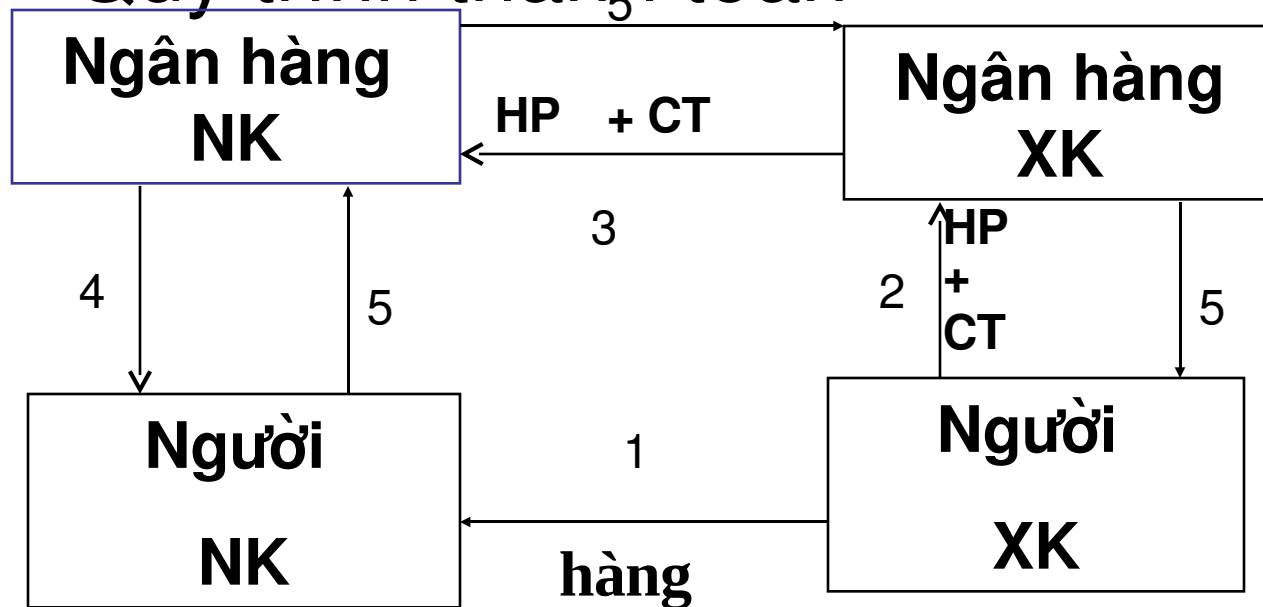
Nhờ thu kèm chứng từ

Khái niệm

Nhờ thu kèm chứng từ là phương thức thanh toán nhờ thu trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu còn căn cứ vào chứng từ hàng hoá gửi kèm theo hối phiếu với điều kiện là nếu người mua trả tiền, hoặc chấp nhận hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ cho nếu không sẽ không trao.

Nhờ thu kèm chứng từ

Quy trình thanh toán





Nhê thu kìm chøng tồ

B-íc 4 ng©n hụng ®Bi thu cũ
®iÒu kiÖn

- NÕu tr¶ tiÒn th× ng©n hụng trao chøng tồ nÕu kh«ng sĩ kh«ng trao – Hèi phiÕu D/P (Documentary against payment)
- NÕu chÊp nhËn tr¶ tiÒn th× ng©n hụng trao chøng tồ cho nÕu kh«ng sĩ kh«ng trao – Hèi

Phương thức tín dụng chứng từ

Khái niệm

Quy trình thanh toán

Một số chú ý



? UCP

UCP

Văn bản pháp lý quốc tế điều chỉnh phương thức tín dụng chứng từ.

UCP: Uniform Customs and Practice for Documentary Credits)



UCP

- Công bố Quy tắc: 1933 (UCP100) do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) ban hành, nhằm đáp ứng nhu cầu của giới tài chính, ngành công nghiệp của các nhu xuất nhập khẩu và một văn bản quy định rõ ràng trong việc mua bán hàng hóa thực tế (I/C)



? UCP

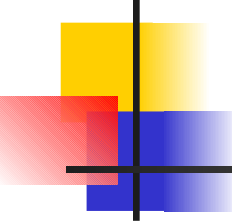
■ Mục đích chính của việc soạn thảo UCP:

- Sự gần gũi, hợp tác giữa các ngân hàng và tập đoàn hoạt động ở các vùng khác nhau.
- Để đạt được ý kiến của các ngân hàng về các tài chèo Quốc tế, để biết luật Ủy ban và Luật Mẫu dịch Quốc tế của Liên



? UCP

- **TÝnh chÊt ph, p lý cña UCP:** UCP lµ mét v`n b¶n tÛp qu, n, kh«ng ph¶i lµ mét v`n b¶n cã tÝnh ph, p lý b¾t buéc mµ chø cã tÝnh chÊt ph, p lý tuú ý (khi , p dông ph¶i dÛn chiÕu)



B/ Kh, i niÖm

Ph- \neg ng thøc tÝn dông chøng tã lµ mét sù tho¶ thuËn, trong ®ã mét ng©n hµng (ng©n hµng mē L/C) ttheo yªu cÇu cña mét kh, ch hµng (ng-êi ®Ò nghĐ mē th- tÝn dông), sÿ tr¶ mét sè tiÒn nhÊt ®nh cho mét ng-êi kh, c (ng-êi h-äng lîi sè tiÒn cña th- tÝn dông), hoÆc chËp nhËn hòi phiÖu do ng-êi nuy ký ph, t trong ph¹m vi sè tiÒn ®ã, khi ng-êi nuy



C/ C, c b̄a n l̄i a n q u a n

- Ng-êi xin m̄e L/C:
- Ng-êi h-êng l̄i i L/C
- Ng©n h̄ung ph, t h̄unh
- Ng©n h̄ung th«ng b, o
- Ng©n h̄ung x, c nhËn

D/ Quy trình làm việc

to, n

